TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **170 /**2019/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 25 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 179/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Tuấn A. (Hoàng Văn A), sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ 6 (nay là tổ 1), Phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- *Bị đơn:* Chị Tạ Bích P, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 6 (nay là tổ 1), Phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Tuấn A. (Hoàng Văn A.) và chị Tạ Bích P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Thuý Q, sinh năm 1993 và cháu Hoàng Anh Đ, sinh năm 1997. Các cháu đã trưởng thành, không đề nghị Toà án giải quyết.

- *Về tài sản, đất đai chung:* Anh Hoàng Tuấn A. (Hoàng Văn A.) và chị Tạ Bích P. xác định có tài sản chung là nhà đất tại tổ 6 (nay là tổ 1), Phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và đã tự thoả thuận giải quyết với nhau xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, đất đai, công nợ chung:* Anh Hoàng Tuấn A. (Hoàng Văn A.) và chị Tạ Bích P. xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Hoàng Tuấn A. tự nguyện nhận chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000451 ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Anh Tuấn A. còn được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Tạ Bích P. không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường P. (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến